

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN LÊ CHÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HNGĐ-ST  
Ngày 27 - 6 -2019  
V/v tranh chấp ly hôn,  
nuôi con, chia tài sản khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hải Yên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phạm Thị Thanh Hiền

Ông Nguyễn Văn Hạnh

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Tuấn Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Bà Đoàn Thị Hồng Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 90/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 239/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 273 /2019/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị M; ĐKNKTT: Đường L, phường D, quận L, thành phố H; chỗ ở: Thôn P, xã P, huyện P, tỉnh B, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Tiêu Văn T; ĐKNKTT: Đường L, phường D, quận L, thành phố H. Chỗ ở: Đường L, phường D, quận L, thành phố H, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 01 năm 2019, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Vũ Thị M trình bày: chị và anh Tiêu Văn T xây dựng gia đình với nhau năm 1998 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, nhưng đến ngày 18/4/2003

hai bên mới tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Du Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Đến nay, vợ chồng có 04 con chung.

Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận được một khoảng thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, hai bên không có chung quan điểm trong việc phát triển kinh tế gia đình, hơn nữa anh T ham mê cờ bạc không quan tâm đến vợ con, thiếu tôn trọng chị. Vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh cãi nhau, chị M đã nhiều lần phải bỏ nhà vào trong miền Nam sinh sống cùng chị gái, mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng chỉ được một thời gian lại xảy ra mâu thuẫn. Thực tế đến nay, hai bên đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị M đã vào Bình Phước sống từ năm 2018 cho tới nay. Nay chị M xác định tình cảm giữa chị và anh T không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung gồm Tiêu Thị Huyền T1, sinh ngày 11/9/199X; Tiêu Thị Thu H, sinh ngày 24/7/200Y; Tiêu Thị A, sinh ngày 10/11/200Z; Tiêu Gia M, sinh ngày 16/9/201P nay con lớn đã thành niên nên chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với các con Tiêu Thị Thu H, Tiêu Thị A và Tiêu Gia M hiện đều đang ở với anh Tiêu Văn T, cả ba con của chị M đều có nguyện vọng xin được ở với bố khi anh chị ly hôn nên chị M cũng đồng ý và đề nghị Tòa án giao cả ba con Tiêu Thị Thu H, Tiêu Thị A và Tiêu Gia M cho anh T nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chị M sẽ tự giải quyết với anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như tại phiên tòa chị M vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt đồng thời thể hiện vẫn giữ nguyên quan điểm như đơn khởi kiện và các văn bản đã gửi đến Tòa án.

Tại phiên tòa, anh Tiêu Văn T vắng mặt. Trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập anh T đến Tòa án làm việc vào các ngày 28/3/2019 và ngày 04/4/2019; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T không đến Tòa án làm việc và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp chứng cứ, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 08/5/2019 và ngày 17/5/2019.

Tòa án đã tiến hành làm việc với đại diện gia đình chị M và anh T, cũng như đại diện chính quyền địa phương nơi chị M và anh T sinh sống thể hiện: Anh T và chị M xây dựng gia đình với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Du Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống hai bên có sống tại số 364 và 388C Nguyễn Văn Linh, phường Du Hàng Kênh, quận Lê Chân,

thành phố Hải Phòng nhưng từ năm 2018 do vợ chồng có mâu thuẫn, xảy ra đánh chửi nhau nên chị M đã bỏ vào miền Nam sinh sống với chị gái, đến nay hai bên sống ly thân nhau.

Về con chung: Anh T và chị M có 04 con chung là Tiêu Thị Huyền T1, sinh ngày 11/9/199X; Tiêu Thị Thu H, sinh ngày 24/7/200Y; Tiêu Thị A, sinh ngày 10/11/200Z; Tiêu Gia M, sinh ngày 16/9/201P. Hiện nay chị M không còn sống tại 364 và 388C Nguyễn Văn Linh, phường Dư Hàng Kênh, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng mà chỉ có anh T cùng các con sinh sống. Chị M có đơn ly hôn đề nghị Tòa án căn cứ vào tình trạng mâu thuẫn của hai bên và xem xét nguyện vọng của các con anh chị cũng như các quy định của pháp luật để giải quyết.

Về tài sản chung của chị M và anh T: Đại diện gia đình anh T, chị M cũng như đại diện chính quyền địa phương không có ý kiến gì vì đây là vấn đề cá nhân, riêng tư.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm:

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của đương sự và các tài liệu Tòa án đã thu thập thể hiện mâu thuẫn của chị M và anh T không thể hòa giải, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị HĐXX xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Vũ Thị M vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Tiêu Văn T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần thứ hai. Theo quy định tại Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Vũ Thị M và anh Tiêu Văn T.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện xin ly hôn thì bị đơn anh Tiêu Văn T có nơi cư trú tại số 364 và số 388C Nguyễn Văn Linh, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a

khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Về quan hệ hôn nhân:

[3] Việc kết hôn giữa chị Vũ Thị M và anh Tiêu Văn T tuân thủ đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ anh T đến Tòa án làm việc nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến trình bày về quan điểm của mình, như vậy anh T đã tự từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình được pháp luật bảo vệ, đồng thời thể hiện anh T không có thiện chí hoà giải để vợ chồng đoàn tụ. Đồng thời qua các tài liệu xác minh thu thập chứng cứ đã xác nhận chị M và anh T có mâu thuẫn, hai bên đã sống ly thân nhau từ năm 2018 cho đến nay, không còn sự chia sẻ, quan tâm đến nhau. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị M và anh T trên thực tế đã không còn, mâu thuẫn thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Bởi vậy, yêu cầu của chị M được ly hôn với anh T là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với thực tế và phù hợp với các quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

- Về con chung:

[5] Chị M và anh T có 04 con chung là Tiêu Thị Huyền T1, sinh ngày 11/9/199X; Tiêu Thị Thu H, sinh ngày 24/7/200Y; Tiêu Thị A, sinh ngày 10/11/200Z; Tiêu Gia M, sinh ngày 16/9/201P; hiện cháu T1 đã trưởng thành, chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết do vậy HĐXX không xem xét. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã xác minh từ khi chị M sống ly thân với anh T đến nay các cháu Tiêu Thị Thu H; Tiêu Thị Ánh X; Tiêu Gia M đều ở cùng với anh T ổn định tại số 388C Nguyễn Văn Linh, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng từ năm 2018 cho đến nay, đồng thời các cháu H, A và M đều có đơn đề nghị trình bày nguyện vọng xin được ở cùng với bố khi bố mẹ ly hôn nhau, chị M cũng nhất trí đề nghị Tòa án giao con cho anh T nuôi theo nguyện vọng của các con. Vì vậy HĐXX xét thấy giao các con chung Tiêu Thị Thu H, Tiêu Thị A, Tiêu Gia M cho anh T nuôi dưỡng chăm sóc là phù hợp với điều kiện thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết và anh T cũng không có ý kiến gì nên HĐXX không đặt ra vấn đề giải quyết.

[7] Về tài sản chung: Chị M không yêu cầu nên HĐXX không xét giải quyết.

[8] Về án phí: Chị Vũ Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 8; 9; 51; 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị M và anh Tiêu Văn T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Tiêu Thị Thu H, sinh ngày 24/7/200Y; Tiêu Thị A, sinh ngày 10/11/200Z; Tiêu Gia M, sinh ngày 16/9/201P cho anh Tiêu Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Vũ Thị M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền trên chị M đã nộp đủ tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0013044 ngày 01 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Về quyền kháng cáo:

Chị Vũ Thị M và anh Tiêu Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7A và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- Ủy ban nhân dân phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng (GCNKH 18/4/2003);
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lê Thị Hải Yến**